

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Trường

2. Ông Nguyễn Văn Chuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2020 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT: Xóm 4, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Hiện đang trú tại: Xóm 5, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Vũ Đình Đ, sinh năm 1992; Trú tại: Xóm 4, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị T và anh Đ vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn là chị Đặng Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Vũ Đình Đ vào ngày 28/5/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính cách quan điểm sống khác nhau, trong cuộc sống hàng vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, va chạm. Do mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2019, không ai quan tâm đến ai. Xét tình cảm vợ chồng không còn, chị T làm đơn xin ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Ngọc H, sinh ngày 22/6/2014 (hiện đang ở cùng với chị T) và Vũ Nhật N, sinh ngày 19/9/2017 (hiện

đang ở cùng với anh Đ). Khi ly hôn chị nhận nuôi dưỡng con chung Vũ Ngọc H, còn anh Đ nuôi dưỡng con chung là Vũ Nhật N. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Về tài sản, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 21/12/2020, anh Vũ Đình Đ có ý kiến như sau:

Anh xác nhận thời gian kết hôn, chung sống, ly thân và con chung giữa vợ chồng anh đúng như chị T trình bày. Theo anh, giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng từ tháng 7/2019 chị T tự ý bỏ nhà ra đi, vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay chị T xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì muốn gia đình đoàn tụ.

Về con chung: Khi ly hôn anh nhận nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Đặng Thị T và anh Vũ Đình Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Vũ Đình Đ. Về con chung: Giao cho chị T nuôi dưỡng con chung là Vũ Ngọc H, sinh ngày 22/6/2014. Giao cho anh Đ nuôi dưỡng con chung là Vũ Nhật N, sinh ngày 19/9/2017. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Về tài sản, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị T và anh Vũ Đình Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị T, anh Đ là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về tình cảm: Chị Đặng Thị T kết hôn với anh Vũ Đình Đ vào ngày 28/5/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống khác nhau, trong cuộc sống hàng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, va chạm. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay, không quan tâm

với nhau nữa. Anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng từ khi mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng chị T bỏ nhà đi nhưng anh Đ cũng không đi tìm và không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, đời sống chung của vợ chồng đã thực sự tan vỡ, vợ chồng không thể trở về chung sống với nhau được. Nguyên vọng xin ly hôn của chị T là chính đáng, có căn cứ được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Ngọc H, sinh ngày 22/6/2014 và Vũ Nhật N, sinh ngày 19/9/2017. HĐXX xét thấy:

Yêu cầu của chị T về việc nhận nuôi dưỡng con chung là Vũ Ngọc H, còn anh Đ nuôi dưỡng con chung là Vũ Nhật N sau khi ly hôn là có căn cứ và được chấp nhận vì hiện tại cháu H đang ở với chị T, còn cháu N đang ở cùng với anh Đ (BL 28), do đó để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các cháu, đảm bảo điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên cần giao cho mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung là phù hợp điều kiện thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật.

Yêu cầu của anh Đ về việc nhận nuôi dưỡng 02 con chung sau khi ly hôn là không có căn cứ, không được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị T và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau do mỗi người được giao nuôi 01 con chung và anh chị đều có ý kiến không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản, công nợ: Anh, chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Vũ Đình Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Ngọc H, sinh ngày 22/6/2014 (*hiện nay cháu H đang ở với chị T*). Giao cho anh Vũ Đình Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Nhật N, sinh ngày 19/9/2017 (*hiện nay cháu N đang ở với anh Đ*). Chị T và anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị T nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002317

ngày 02/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.
Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Đặng Thị T và anh Vũ Đình Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng